

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày: 20/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Quế.

Ông Đinh Văn Tú.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 (Số cũ 13/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025; Thông báo về việc mở lại phiên tòa hình sự sơ thẩm số 02/2025/TB-TA ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn B(Tên gọi khác: Không), sinh ngày .../.../2003, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Vi K, xã P, huyện K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Hrê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 195x và bà Phạm Thị V, sinh năm 197x), có vợ tên Y H, sinh năm 2003, có 01 con sinh năm 2022; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 anh em; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh A T, sinh ngày .../.../198x (Đã chết).

- **Đại diện hợp pháp của bị hại:**

+ Ông A Đ, sinh năm 195x và bà Y Ngh, sinh năm 195x (là cha, mẹ của bị hại).

+ Chị Y B, sinh năm 198x (là vợ của bị hại). (Có mặt).

+ Cháu Y H1, sinh ngày .../.../2005 và cháu A H2, sinh ngày .../.../2020 (là các con của bị hại).

Cùng địa chỉ: Thôn Vi Ô L, xã P, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện hợp pháp của cháu A H2: Chị Y B, sinh năm 198x.

Ông A Đ, bà Y Ngh, cháu Y H1 thống nhất ủy quyền cho chị Y B tham gia phiên tòa (theo Biên bản làm việc ngày 22/8/2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh A Th, sinh năm 198x. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Vi K, xã P, huyện K, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 195x. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Nước N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Đinh Công B, sinh năm 199x. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Vi Ô L, xã P, huyện K, tỉnh Kon Tum.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đinh Ngọc Q, sinh năm 2004. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Vi K, xã P, huyện K, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Đinh Văn T, sinh năm 1994. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1998. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn Đ1, sinh năm 1988. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh A Đ1, sinh năm 1977. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh A T, sinh năm 1998. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh A D, sinh năm 1993. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh A P, sinh năm 1981. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh A M, sinh năm 2000. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Vi Ô L, xã P, huyện K, tỉnh Kon Tum.

- *Người phiên dịch:* Ông A S. (Có mặt).

Nơi công tác: Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam huyện Kon Plông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05/5/2024, A V (sinh năm 199x, trú tại thôn Vi Ô L, xã P, huyện K) nhờ một số người dân trong thôn Vi Ô L đến tập trung xây dựng nhà giúp. Do thiếu cát nên A V mượn điện thoại của 01 người (không nhớ rõ là ai) gọi điện cho Phạm

Văn B thuê xe máy kéo của A Th chở cát. Lúc này, A Th không có mặt ở nhà nên Phạm Văn B tự ý lấy xe chìa khoá rồi điều khiển xe máy kéo kéo theo rơ moóc đi chở cát cho A Véc. Quá trình điều khiển xe máy kéo đi chở cát, B chở theo hơn 10 người dân trên xe đi xúc cát, trong đó Đinh Ngọc Q ngồi trong ca bin xe; A T, Đinh Công B và một số người khác cùng trú tại thôn Vi Ô L ngồi trên thùng rơ moóc. Khi đi được một đoạn, xe máy kéo bị bung đầu ống hơi nối với hệ thống phanh của thùng rơ moóc, B cho xe dừng lại và khắc phục tạm thời rồi di chuyển tiếp. Khi điều khiển xe máy kéo đến một đoạn dốc lên tại đoạn đường đi khu sản xuất Nước Nong (Nước Mun), đầu ống hơi phanh sau tiếp tục bị tuột ra khỏi vị trí ban đầu, dẫn đến xe máy kéo không thể tiếp tục di chuyển tiếp được mà tụt dốc ngược về phía sau. Thấy vậy, B đánh lái cho đầu máy kéo hướng vào phía ta luy dương bên phải để giảm tốc độ nhưng không được, thùng rơ moóc lật nghiêng và kéo theo phần đầu xe văng lên bờ đất của ta luy dương bên phải, xoay ngược lại rồi lật về hướng ta luy âm bên trái, mọi người trên thùng rơ moóc hoảng loạn, nhảy ra ngoài nhưng không ai bị thương. Riêng A T bị ngã văng xuống mặt đường, phần bánh xe của đầu máy kéo lấn đè nén qua đầu dẫn đến chấn thương sọ não, chết tại chỗ; xe máy kéo bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ việc tại đường đi khu vực sản xuất Nước Nong (hay còn gọi là Nước Mun) thuộc thôn Vi Ô L, xã P, K, Kon Tum. Hiện trường là đoạn đường rộng 2,6m, được trải bê tông nhưng đã hư hỏng bề mặt. Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận vị trí rơ moóc xe máy kéo đang nằm nghiêng tại ta luy âm, theo hướng Nam Bắc (đầu rơ moóc hướng Nam), có đề dòng chữ: “Nông cơ Vinh Quang, mua bán máy cày...”, rơ moóc có màu xanh; bên cạnh là vị trí đầu máy kéo, có màu đỏ đen, bị lật nghiêng; Vị trí tử thi A T, dài 166cm, mặc áo ngoài rằn ri màu xanh, vải màu đen, tử thi nằm theo hướng Đông Bắc - Tây Nam (đầu hướng Đông Bắc), đầu tử thi nằm sát mép lề đường bên phải, phần đầu có dấu vết thương tích. Ngoài ra, còn ghi nhận các dấu vết lốp xe trên mặt đường, vết trầy, vết cày trên mặt đất; Dấu vết máu nạn nhân, chảy loang, màu đỏ thẫm, hình thù không xác định; Vùng đất có vết trầy, trượt do phương tiện đè lên, trượt qua.

Quá trình điều tra xác định nạn nhân là A T (Sinh năm 1989; trú tại thôn Vi Ô L, xã P, huyện K, tỉnh Kon Tum). Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 139/KLGĐTT-KTHS ngày 28/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận nguyên nhân chết của A T là do chấn thương sọ não.

Tại Văn bản số 04/PC09 ngày 28/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum “về việc trả lời nội dung yêu cầu giám định Quyết định trưng cầu giám định số 82/QĐ-ĐTTH” có nội dung: “Đối với câu hỏi: Cơ chế hình thành vết thương của A T chúng tôi trả lời như sau: Vùng mặt biến dạng; lạo xạo xương sọ vùng trán – đỉnh – chẩm – thái dương hai bên. Vết thương được hình thành do tác động tương hỗ giữa cơ thể và vật tày theo cơ chế va đập, đè ép; Các vết rách ra, xây xát da, bầm máu vùng thái dương phải, vùng chẩm phải, gò má trái, vùng cổ phải được hình thành bởi tác động giữa cơ thể với vật tày theo cơ chế va đập, mài xát.”

Ngày 08/7/2024, Sở giao thông vận tải tỉnh Kon Tum có Kết luận giám định phương tiện, xác định: Phương tiện dạng máy kéo có phần đầu máy tự di chuyển được lái bằng vô lăng và rơ moóc được kéo theo; phần máy kéo không có đủ cơ sở để xác định tình trạng an toàn kỹ thuật phương tiện; Phần rơ moóc chở hàng là độ chế không có đủ cơ sở giám định an toàn kỹ thuật phương tiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 16/10/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Kon Plông kết luận giá trị thiệt hại của phương tiện máy kéo có kéo theo rơ moóc do vụ tai nạn gây ra là 14.083.333 đồng.

Tại kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Văn B ngày 05/5/2024 là: 0,000 mg/l. Tiến hành xét nghiệm nhanh chất mua túy trong nước tiểu của Phạm Văn B, kết quả: âm tính.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã tạm giữ vật chứng: 01 (một) Máy kéo có số máy 517296, màu đỏ, phương tiện có 04 bánh có kéo theo một rơ moóc chở hàng 01 trục. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã xác định xe máy kéo này là tài sản thuộc sở hữu của anh A Th. Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã trả xe máy kéo trên (gồm đầu máy kéo và thùng rơ moóc) cho anh A Th theo đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, Phạm Văn B đã tích cực tác động gia đình thực hiện việc bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại anh A T với số tiền và giá trị hiện vật khoảng 70.000.000 đồng. Ông Phạm Văn T (cha đẻ của Phạm Văn B) và ông A Th (cha vợ của Phạm Văn B) cùng hỗ trợ tiền, tài sản cho bị cáo thực hiện việc bồi thường đều không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả. Đối với hư hỏng liên quan đến xe máy kéo, chủ phương tiện là anh A Th không yêu cầu bồi thường. Đối với anh Đinh Công B bị xây sát nhẹ ngoài da ở cổ tay, không yêu cầu giải quyết, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSKPL ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Qua đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 01 năm, 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan đến công việc, nghề nghiệp của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã trả lại xe máy kéo cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Phạm Văn B đã tích cực tác động gia đình thực hiện việc bồi thường, khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền và giá trị hiện vật khoảng 70.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm. Ông Phạm Văn T và ông A Th cùng hỗ trợ tiền, tài sản để bị cáo thực hiện việc bồi thường đều không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hư hỏng liên quan đến xe máy kéo, chủ phương tiện là anh A Th không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Đinh Công B bị xây xát nhẹ ngoài da ở cổ tay, không yêu cầu giải quyết, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Về phần bị cáo, tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì.

Về lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình đã gây ra, xin gia đình bị hại lượng thứ và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội làm ăn, chăm lo cho vợ con.

Đối với đại diện bị hại: không có tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Công Bào và những người làm chứng (*Đinh Văn Th, Phạm Văn Ph, Phạm Văn Đ1, A Đ2, A T, A D, A P, A M*) không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ vụ án đã có lời

khai của họ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra đều thể hiện ý chí của họ nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định:

Vào ngày 05/5/2024, Phạm Văn B không có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi nhận lời chở cát cho ông A V đã tự ý điều khiển xe máy kéo kéo theo rơ moóc của anh A Th đi chở cát, trong cabin xe có anh Phạm Ngọc Q ngồi cùng. Trên đường di chuyển ra bãi cát, Phạm Văn B chở theo hơn 10 người ngồi trên thùng rơ moóc xe, trong đó có anh A T. Trên đường đi, hệ thống phanh xe gặp sự cố, B chỉ xuống xe khắc phục tạm thời rồi tiếp tục điều khiển xe đi tiếp. Khi đến một đoạn dốc lên trên đường đi khu sản xuất Nước Nong, xe máy kéo tiếp tục gặp sự cố về hệ thống phanh, không thể tiếp tục di chuyển lên phía trước dẫn đến cả phần thùng rơ moóc và phần đầu máy kéo tuột lùi xuống dốc, lật nghiêng về phía ta luy âm khiến anh A T là người ngồi trên thùng rơ moóc bị ngã xuống đường, đầu bị phương tiện đè nén, chấn thương sọ não, chết tại chỗ; anh Đinh Công B bị xây xát nhẹ ở cổ tay; xe máy cày hư hỏng, thiệt hại 14.083.333 đồng.

Hành vi của Phạm Văn B đã vi phạm Khoản 4, Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2018.

Như vậy, hành vi của Phạm Văn B không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển phương tiện xe máy kéo kéo theo rơ moóc tham gia giao thông đường bộ trong khi xe đang bị sự cố hư hỏng về hệ thống phanh; cho phép nhiều người khác ngồi trên thùng chở hàng (rơ moóc), *(không có kỹ năng xử lý tình huống)* làm cho xe bị tuột dốc gây hậu quả làm chết 01 người là đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý do cẩu thả; tính chất và mức độ thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật tương xứng tính chất, mức độ của hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra *(cần cách ly bị cáo ra đời sống xã hội một thời gian)* để trừng trị, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần đấu tranh vi phạm Luật Giao thông đường bộ nhất là vấn đề sử dụng xe độ chế, xe không đảm bảo an toàn kỹ thuật tham gia giao thông trên địa bàn.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có cha đẻ là ông Phạm Văn Tâm từng tham gia quân tình nguyện tại Mặt trận 579 Campuchia được tặng thưởng Huân chương hữu nghị, Huy hiệu dũng sĩ giữ nước, huy hiệu nghĩa vụ quốc tế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do; hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan đến công việc, nghề nghiệp của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Phạm Văn B đã tích cực tác động gia đình thực hiện việc bồi thường, khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền và giá trị hiện vật khoảng 70.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm. Ông Phạm Văn T và ông A Th cùng hỗ trợ tiền, tài sản để bị cáo thực hiện việc bồi thường đều không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hư hỏng liên quan đến xe máy kéo, chủ phương tiện là anh A Th không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Đinh Công B bị xây xước nhẹ ngoài da ở cổ tay, không yêu cầu giải quyết, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với anh A Th là chủ sở hữu xe máy kéo, không biết việc bị cáo Phạm Văn B tự ý điều khiển xe máy kéo đi chở cát dẫn đến tai nạn giao thông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Kon Plông không đủ căn cứ để xử lý anh A Th về hành vi “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp và có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã trả lại tài sản là xe máy kéo cho chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn B** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn B** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/02/2025), bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Nguyễn Xong